

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Số: 01/BC_BKS/MRF/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Căn cứ luật chứng khoán số 54/2009/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty Cổ Phần Merufa;

Căn cứ và tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty niên độ tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY- CN tại TP.HCM

I. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu VND

Nội dung	Kế hoạch 2022	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022/ KH2022	Năm 2022/ TH2021
1	2	3	4	5	6
Tổng doanh thu	296.330	202.308	284.974	68.3%	71%
Lợi nhuận trước thuế	22.030	16.130	29.945	73.2 %	53.9%
Lợi nhuận sau thuế	18.358	12.665	23.723	68.9%	53.4%
Lãi cơ bản trên CP(EPS)	4.994	3.446	6.455	69 %	53.4%
Cổ tức	30%	30%	30%		

Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 là **202.308** triệu đồng, đạt 68.3 % so với kế hoạch và đạt 71 % so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế thực năm 2022 là **16.130** triệu đồng, đạt 73.2 % so với kế hoạch, đạt 53.9 % so với cùng kỳ năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022 là **12.665** đồng, đạt 68.9 % so với kế hoạch năm 2022, đạt 53.4% so với cùng kỳ năm 2021.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2022 là **3.446** đồng, năm 2021 là **6.455** đồng, giảm **3.009** đồng, tương đương 53.4% so với năm 2021

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tóm tắt)

Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	31/12/2022	31/12/2021	Ghi chú
A. Tài sản ngắn hạn	97.232.924.158	116.558.402.630	-16.6%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.596.321.987	7.323.331.310	17.4%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	35.022.297.734	41.891.565.317	-16.4%
IV. Hàng tồn kho	50.630.701.986	62.553.738.859	-19.0%
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.983.602.451	4.789.767.144	-37.7%
B. Tài sản dài hạn	45.450.516.083	48.021.626.408	-5.4%
Tài sản cố định vô hình	9.535.905.956	9.919.892.780	-3,9%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	142.683.440.341	164.580.029.038	-26,2%
NGUỒN VỐN			
C. Nợ phải trả	49.435.569.885	70.048.016.867	-29.4%
I. Nợ ngắn hạn	42.754.260.608	59.812.895.593	-28.5%
II. Nợ dài hạn	6.681.309.277	10.235.121.274	-34.7%
D. Vốn chủ sở hữu	93.247.870.356	94.532.012.171	1.4%
I. Vốn chủ sở hữu	93.213.537.567	94.497.679.382	1.3%
1. Vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ)	36.754.040.000	36.754.040.000	0%

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	142.683.440.341	164.580.029.038	-26.2%
----------------------------------	------------------------	------------------------	---------------

3. Một số chỉ tiêu tài chính

STT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.27	1.95	0.33
2	Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản	0.35	0.43	
3	Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.53	0.74	
4	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	8.9%	14.4%	-5.5 %
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	6.3 %	8.3 %	-2 %
6	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	13.6 %	25.1 %	-11.5 %
7	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (VNĐ)	25.361	25.711	-349

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 là 2.27 cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty được đảm bảo. Hệ số thanh toán ngắn hạn 2022 của Công ty cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 0.33

- Qua các hệ số nợ cho thấy tình hình nợ của Công ty là tương đối đảm bảo, an toàn so với tổng tài sản: tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 0.35 và tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu là 0.53.

- Tỷ suất LNST/Tổng TS (ROA) năm 2022 là 8.9% giảm 5.5% so với cùng kỳ năm 2021 là 14.4%

- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS) năm 2022 là 6.3 %, giảm 2 % so với cùng kỳ năm 2021 (8.3 %).

- Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 là 13.6 %, giảm 11.5 % so với cùng kỳ năm 2021 25.1 %.

- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu năm 2022 là 25.361 đồng/cp, năm 2021 là 25.710 đồng, giảm 349 đồng mỗi cổ phiếu.

II. Kết quả các hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:

1. Đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đảm bảo chế độ họp định kỳ theo đúng quy định và các cuộc họp đột xuất khi có nhu cầu, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và ban hành các Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Đối với các hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã tích cực theo dõi thu hồi công nợ đúng hạn, hạn chế rủi ro nợ xấu cho Công ty bằng cách đã thu hồi nợ dài hạn.

- Đã đảm bảo tính ổn định về năng suất và chất lượng sản xuất các dây chuyền, cải tiến công nghệ và quy trình sản xuất.

- Cân đối dòng tiền, sử dụng hiệu quả vốn vay, lưu ý vấn đề công nợ, hạn chế rủi ro công nợ xấu.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

- Các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có thông báo đến Ban kiểm soát, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát.

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

- Trong năm Công ty đã hoàn thành 1 phần chia cổ tức theo NQ ĐHCĐ 2022 như sau: chia cổ tức 30% bằng tiền chia thành 02 đợt: 02/2022 và tháng 08/2022. Chia cổ phiếu thưởng 70% và 15% cổ tức bằng cp năm 2020 (chưa hoàn thành) do có chênh lệch 11.319 cp giữa giấy phép kinh doanh và sổ liệu thể hiện trên báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty.

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

- Trong năm 2022 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

- Công ty chưa hoàn thành đổi giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

III. Hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”):

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2022

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Bám sát với NQ ĐHĐCĐ năm 2022, Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2022 là 214.200.000 đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền thù lao năm 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Hậu	Trưởng ban	97.000.000	
2	Lê Minh Tuấn	Thành viên	58.600.000	
3	Trương Thị Thanh Thủy	Thành viên	58.600.000	
	Tổng cộng		214.200.000	

Trên đây là Báo cáo của năm 2022 Ban kiểm soát.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu VT.

